

Số: /TM-KSBT

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2024

THƯ MỜI CHÀO GIÁ

Kính gửi: Các đơn vị quan tâm có đủ năng lực cung cấp dịch vụ thực hiện dịch vụ kiểm tra, hiệu chuẩn, kiểm định thiết bị.

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Nguyên kính mời Quý công ty tham gia chào giá cạnh tranh để xây dựng giá kế hoạch gói thầu “Thuê dịch vụ kiểm tra, hiệu chuẩn, kiểm định năm 2024”, danh mục cụ thể như sau:

(Chi tiết tại Phụ lục đính kèm).

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Nguyên đề nghị Quý công ty gửi bản báo giá theo các tiêu chí sau:

1. Hiệu lực báo giá: 01 bản báo giá chi tiết dịch vụ trọn gói Thuê dịch vụ kiểm tra, hiệu chuẩn, kiểm định năm 2024, có giá trị trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày phát hành chào giá.

2. Hạn nộp báo giá: Trước 17h00p, ngày 25 tháng 7 năm 2024 theo các hình thức sau:

- Bản scan gửi qua email: tochucytdp@gmail.com.
- Hoặc Bộ phận văn thư Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Nguyên.

Địa chỉ: Số 971, Đường Dương Tự Minh - Phường Hoàng Văn Thụ - TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Điện thoại liên hệ: 02083 385 8356.

3. Giá dịch vụ: Bao gồm các loại thuế, phí và các chi phí phát sinh khác có liên quan đến việc cung cấp dịch vụ.

4. Thanh toán: Thanh toán 01 lần bằng hình thức chuyển khoản Việt Nam đồng sau khi 2 bên đã ký biên bản thanh lý hợp đồng và nhà cung cấp dịch vụ trình đầy đủ các giấy tờ gồm: Hoá đơn tài chính và các giấy tờ liên quan khác kèm theo.

5. Hình thức Hợp đồng: Trọn gói

6. Thời gian thực hiện hợp đồng: 04 tháng kể từ ngày ký Hợp đồng.

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Nguyên trân trọng cảm ơn và mong nhận được sự hợp tác từ Quý đơn vị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:VT, XN-CDHA-TDCN.

GIÁM ĐỐC

Hoàng Anh

Phụ lục
DANH MỤC THIẾT BỊ
(Kèm theo Thư mời số /TM-KSBT ngày tháng năm 2024 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Nguyên)

TT	Tên thiết bị	Hãng/mã hiệu	Số lượng	Nội dung công việc/ tham chiếu
1	Hệ thống hấp thụ nguyên tử AA-7000	Shimadzu	1	Hiệu chuẩn (ISO/IEC 17025:2017: ARL 05)
2	Máy hấp thụ nguyên tử-2003	Shimadzu	1	
3	Máy đo PH,mv (ORP) để bàn HORIBALQUA - Model:PH1100+ Điện cực đo pH Model: 9615S-10D	HORIBA	1	
4	Máy đo độ đục ; Sri 101415 SX: Aqualytic	Hach	1	
5	Máy so màu cầm tay, đo Clo dư và tổng (Chlorine, Free, Total Meter - DR30), LPV445-97-00110, Hach	Hach	1	
6	Máy phổ kế UVVIS Hitachi U-2900; seri 23E51-004	Hitachi	1	
7	Cân phân tích 4 số Precisa ES 220A (Seri: 4603705)	Precisa	1	
8	TỦ sấy nhỏ 250 độ C-40 lít; Sri C100985	Ecocell	1	
9	Máy phá mẫu sóng	CTRL-M (Mỹ)	1	
10	Lò nung cỡ trung, cỡ lớn -Serri: 156251 (350, 525 độ C)	Lenton	1	
11	Tủ ẩm 25 độ C - seri V217.0313	Memmert/ Germany	1	Hiệu chuẩn (ISO/IEC 17025:2017: ARL 04)
12	Tủ ẩm 40 độ C - seri V217.0314	Memmert/ Germany	1	
13	Nồi hấp TOMY Model SS-325-Seri 31103186 (121 ⁰ C/15 phút)	Tomy/Japan	1	
14	Tủ ẩm 37,42 độ C -SANYO MIR-262 ;Sri:10020040	Sanyo/Japan	1	
15	Tủ ẩm CO2 MCO-19 AIC ; Sri 10020072 (HC ở 37 ⁰ C)	Sanyo/Japan	1	Hiệu chuẩn (ISO/IEC 17025:2017: ARL 04)
16	TỦ sấy lớn 250 độ C-120 lít Daihan Labtech LDO-150F Sri B100629020	Labtecch/ Korea	1	
17	Cân phân tích Sartorius CPA 224S ; Sri 25210744 XS Sartorius	Sartorius/ Germany	1	
18	Hệ thống PCR: Nồi hấp VL - 32LDP - ; seri 803816; Nguồn ADB (121 ⁰ C/15 phút)	ALP/Japan	1	
19	Tủ ATSH cấp II BioAir S@femate 1.2 vision BS, Sri: K03L56N3775- Nguồn ADB (Không làm độ rò rỉ)	Bio Air/Italia	1	

20	Tủ âm Panasonic; Model MIR-26 2-PE; Seri 12050022 (Nguồn Jca-2013 (42 ⁰ C, 44 ⁰ C)	Panasonic/ Japan	1	
21	Máy đo vi khí hậu- Máy đo bức xạ nhiệt	Sper Scientific	1	Kiểm định 07/2019/TT- BKHCN
22	Máy đo vi khí hậu Model EN300 (máy đo tốc độ gió)	EXTECH	1	
23	Thiết bị kiểm tra tử an toàn sinh học cấp II - N5073 (máy đo ánh sáng trong QTMTLD)	Tokyo-photoelectric	1	
24	Máy đo khí hậu morden CO250 (Máy đo vi khí hậu CO250)	EXTECH	1	
25	Máy đo tiếng ồn 407790A	EXTECH	1	
26	Máy đo nồng độ bụi cầm tay (DustTrak DRX cat.no.8534 - Mỹ)	DustTrak drx – Mỹ	1	
27	Máy đo khí điện tử đa năng (Máy đo phân tích khí) - S/N: ARRE 0171	Drager Xam8000 - Đức	1	
28	Thiết bị đo từ trường tần số cao NBM 550	NARDA	1	
29	Máy đo độ rung- Hãng Svantek SP.Z.O.O	Svantek	1	
30	Tủ lạnh âm sâu Angelatoni KRYOLAB 300V; Seri 52067 (-30 ⁰ C - 0 ⁰ C C)	Angelatoni - ITALY	1	Hiệu chuẩn (2674/QĐ-BYT)
31	Tủ lạnh đựng sinh phẩm Sanyo MDR - 311D(H); Sri: 08121177 (0 ⁰ C - 10 ⁰ C)	Sanyo	1	
32	Tủ lạnh đựng sinh phẩm TOSIBA, Seri 100848 (0 ⁰ C -10 ⁰ C)	TOSIBA	1	
33	Máy li tâm Lab Centrifuge DSC1524SD-1; Seri 1106263	DIGISYTEM / Đài loan	1	Hiệu chuẩn (ISO/IEC 17025:2017: ARL 04)
Tổng cộng: 33 thiết bị				